

PHỤ LỤC 2

(Đính kèm thông báo số 1280,1281/TB-TĐT ngày 18/7/2018)

CHÍNH SÁCH MIỄN - GIẢM, HỖ TRỢ HỌC PHÍ, HỌC BỔNG, KHEN THƯỞNG (tuyển sinh năm 2018)

I. Miễn - giảm, hỗ trợ học phí:

1. Sinh viên thuộc diện chính sách được hưởng chế độ miễn - giảm học phí theo Nghị định số 86/2015/NĐ-CP ngày 02/10/2015 của Thủ tướng Chính phủ; Thông tư liên tịch 09/2016/TTLT-BGDĐT-BTC-BLĐT BXH hướng dẫn thực hiện Nghị định 86/2015/NĐ-CP quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập từ năm học 2015-2016 đến năm học 2020-2021 do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo - Bộ Tài chính - Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội ban hành ngày 30/03/2016 và có hiệu lực từ ngày 16/05/2016.

2. Đối với sinh viên diện chính sách, hộ nghèo (theo Nghị định số 86/2015/NĐ-CP ngày 02/10/2015 của Thủ tướng Chính phủ), phần học phí chênh lệch giữa mức học phí của Nhà trường với mức học phí được miễn - giảm của Nhà nước, sẽ được Nhà trường hỗ trợ theo mức học phí chương trình học tiêu chuẩn, tùy vào kết quả học tập và rèn luyện từng học kỳ của sinh viên.

Xếp loại SV	Mức hỗ trợ chênh lệch học phí (%)
Xuất sắc	100%
Giỏi	80%
Khá	70%
Trung bình Khá	60%
Trung bình	50%
Yếu	40%
Kém	30%

Sinh viên xếp loại nào thì cả hai tiêu chí (học tập, rèn luyện) đều phải đạt ở mức xếp loại đó trở lên. Nếu 1 trong 2 tiêu chí bị hạ xuống thì xếp loại sinh viên cũng bị hạ xuống.

3. Hỗ trợ chi phí học tập: Sinh viên là người dân tộc thiểu số thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo theo quy định của Nhà nước được hỗ trợ chi phí học tập theo Quyết định số 66/2013/QĐ-TTg ngày 11 tháng 11 năm 2013 của Thủ tướng chính phủ; Thông tư liên tịch số 35/2014/TTLT-BGDĐT-BTC ngày 15 tháng 10 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Quyết định số 66/2013/QĐ-TTg ngày 11 tháng 11 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ Quy định chính sách hỗ trợ chi phí học tập đối với sinh viên là người dân tộc thiểu số học tại các cơ sở giáo dục đại học.

II. Học bổng:

1. Học bổng học tập và rèn luyện:

1.1. Điều kiện:

Sinh viên được **cấp học bổng năm học** là các sinh viên thỏa mãn đồng thời các điều kiện sau:

a. Sinh viên đang theo học **ngành chính** (ngành học thứ nhất); không xét sinh viên năm cuối (học kỳ 7, kỳ 8 đối với ngành 4 năm; học kỳ 9, kỳ 10 đối với ngành 5 năm).

b. Số tín chỉ tích lũy ngành chính tính đến thời điểm xét phải lớn hơn hoặc bằng số tín chỉ điều kiện (số tín chỉ điều kiện được xác định dựa trên khung chương trình học của ngành chính tính đến thời điểm xét).

c. Điểm trung bình tích lũy học bổng (điểm trung bình tích lũy kết quả của các môn học trong **lần học đầu tiên, không tính điểm các lần học cải thiện**) trong năm xét từ **8.0** trở lên.

d. Không có môn học nào mà sinh viên có học thuộc ngành chính đạt dưới 5.0 trong năm xét học bổng (bao gồm điểm K).

e. Những môn học có điểm miễn (M), điểm rút (R), điểm hoãn (H), điểm chưa hoàn thành (P) thì vẫn được tham gia dự xét học bổng.

f. Điểm trung bình rèn luyện trong năm xét học bổng từ **80** điểm trở lên.

g. Sinh viên **không vi phạm** nội quy, quy định của Nhà trường trong năm xét học bổng.

h. Riêng đối với sinh viên năm nhất thì đến thời điểm xét, sinh viên phải hoàn tất học phần tiếng Anh dự bị.

1.2. Những sinh viên có kết quả học tập xếp loại Khá và có kết quả rèn luyện xếp loại Xuất sắc sẽ được xem xét từng trường hợp cụ thể.

1.3. Mức học bổng:

Học tập	Rèn luyện	Mức học bổng
Xuất sắc	Xuất sắc	Toàn phần gồm 100% học phí (số tín chỉ đúng khung chuẩn chương trình đào tạo)
Xuất sắc	Tốt	70% học phí (số tín chỉ đúng khung chuẩn chương trình đào tạo)
Giỏi	Xuất sắc	
Giỏi	Tốt	50% học phí (số tín chỉ đúng khung chuẩn chương trình đào tạo)
Khá	Xuất sắc	Sẽ được xem xét từng trường hợp cụ thể

2. Học bổng sinh viên nghèo vượt khó (Học bổng Hội khuyến học): Những sinh viên thuộc hộ nghèo, mồ côi, gia đình có hoàn cảnh khó khăn; vượt khó đạt kết quả tốt trong học tập và rèn luyện sẽ được Nhà trường xét, cấp học bổng (tổ chức nhiều đợt xét, cấp học bổng trong năm học).

3. Học bổng sinh viên ở nội trú Ký túc xá:

3.1. Sinh viên có nhiều thành tích đóng góp cho các hoạt động Ký túc xá:

- Là thành viên Đội sinh viên tự quản có tư cách đạo đức tốt, có nhiều đóng góp cho các hoạt động tại Ký túc xá, được tập thể Đội sinh viên tự quản tín nhiệm bầu chọn và được Trường ban quản trị Ký túc xá thống nhất đề xuất Nhà trường cấp học bổng.

- Không vi phạm nội quy, quy định của Nhà trường.

- Đạt điểm rèn luyện từ 75 điểm trở lên.

- Chưa nhận học bổng xã hội trong năm học.

3.2. Sinh viên nội trú nghèo vượt khó:

- Thuộc diện gia đình nghèo theo qui định của Nhà nước, trường hợp khó khăn đặc biệt (có minh chứng cụ thể).

- Sinh viên có điểm trung bình học tập học kỳ gần nhất từ 6.5 trở lên (xét từ cao xuống thấp).

- Không vi phạm nội quy, quy định của Nhà trường.
- Đạt điểm rèn luyện từ 75 điểm trở lên.
- Tích cực tham gia các hoạt động đoàn thể tại Ký túc xá, tham gia đầy đủ, nhiệt tình trong các buổi lao động, vệ sinh môi trường do Ký túc xá tổ chức.
- Chưa nhận học bổng xã hội trong năm học.
- Riêng đối với sinh viên năm nhất kết quả căn cứ vào điểm thi đầu vào (*sẽ có thông báo riêng vào mỗi đợt xét học bổng*).

3. Học bổng dành cho sinh viên là cán bộ hoặc là con, anh chị em ruột cán bộ chuyên trách công đoàn từ cấp Huyện trở lên; học bổng dành cho anh, chị, em ruột cùng học tại trường; là cháu thuộc dòng họ Chủ tịch Tôn Đức Thắng; là con cháu thuộc các gia đình trước đây ở trên đất của cơ sở Tân Phong; là con hoặc vợ, chồng giảng viên, viên chức của Nhà trường.

III. Khen thưởng:

1. Đạt điểm cao tiếng Anh:

a. Khung áp dụng các mức công nhận chứng chỉ tiếng Anh đầu vào để khen thưởng đầu vào dành cho sinh viên:

IELTS	CEPT	Cambridge	TOEFL iBT	TOEIC L&R	Cambridge BEC	BULATS
9.0		CPE \geq 210	\geq 118			
\geq 8.0		CPE \geq 200	\geq 110			\geq 90
\geq 7.0	\geq 90	CAE \geq 180	\geq 94	\geq 945	BEC Higher \geq 180	\geq 80
\geq 6.5	\geq 80	FCE \geq 170	\geq 79	\geq 900	BEC Vantage \geq 170	\geq 70
\geq 6.0	\geq 75	FCE \geq 160	\geq 75	\geq 800	BEC Vantage \geq 160	\geq 65

b. Khung áp dụng các mức công nhận chứng chỉ tiếng Anh để cấp khen thưởng tốt nghiệp dành cho sinh viên tất cả các ngành (trừ ngành Ngôn ngữ Anh):

IELTS	Cambridge	TOEFL iBT	TOEIC L&R	Cambridge BEC	BULATS
9.0	CPE \geq 210	\geq 118			
\geq 8.0	CPE \geq 200	\geq 110			\geq 90
\geq 7.0	CAE \geq 180	\geq 94	\geq 945	BEC Higher \geq 180	\geq 80
\geq 6.5	FCE \geq 170	\geq 79	\geq 900	BEC Vantage \geq 170	\geq 70

c. Khung áp dụng các mức công nhận chứng chỉ tiếng Anh để cấp khen thưởng tốt nghiệp dành cho sinh viên ngành Ngôn ngữ Anh:

IELTS	Cambridge	TOEFL iBT	TOEIC L&R	Cambridge BEC	BULATS
9.0	CPE \geq 210	\geq 118			
\geq 8.0	CPE \geq 200	\geq 110			\geq 90
\geq 7.0	CAE \geq 180	\geq 94	\geq 945	BEC Higher \geq 180	\geq 80

2. Đạt điểm cao Tin học quốc tế (MOS): là những sinh viên đạt điểm Tin học quốc tế **1.000** điểm (chứng chỉ do Tập đoàn Microsoft cấp).

3. Nghiên cứu khoa học: là những sinh viên đạt thành tích nghiên cứu khoa học cấp Trường, cấp Thành, cấp Toàn quốc và Quốc tế.

4. Đạt thành tích Văn - Thể - Mỹ: là những sinh viên đạt thành tích Văn - Thể - Mỹ cấp Trường, cấp Thành, cấp Toàn quốc và Quốc tế.

5. Đạt thành tích các cuộc thi học thuật, chuyên môn, tay nghề: là những sinh viên đạt thành tích học thuật, chuyên môn, tay nghề cấp Trường, cấp Thành, cấp Toàn quốc và Quốc tế.